TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:79/2023/HS-PT
Ngày: 27/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG
Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Duy Mỹ Ngọc;

Các Thẩm phán: Bà Võ Thị Mỹ Dung;

Bà Đặng Thị Ánh Bình,

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lữ Hồng Ngoan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 131/2023/HSPT, ngày 12 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo Lê Văn P cùng 05 đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo Lê Văn P, Ngô Ngọc H, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Hoàng N, Nguyễn Thành T1, Huỳnh Văn C đối với bản án hình sự sơ thẩm số 49/2023/HS-ST, ngày 07/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Các bị cáo có kháng cáo:

1/ **Lê Văn P**, sinh năm 1983; giới tính: Nam; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; trình độ học vấn: 3/12; nghề nghiệp: đánh bắt thủy sản; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Lê Văn H1, sinh năm 1961 và bà Hồ Thị G, sinh năm 1962; vợ là Diệp Thị H2, sinh năm 1987; con có 02 người, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2013, anh, em ruột có 03 người, lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất sinh năm 1987; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo được cho tại ngoại và hiện có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn P: ông Bùi Minh T2 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh V (vắng mặt).

Địa chỉ: Số A đường N, Phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

2/ **Ngô Ngọc H**, sinh năm 1988; giới tính: Nam; nơi cư trú: ấp P, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Buôn bán; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Ngô Văn S, sinh năm

1936 và bà Nguyễn Thị T3 (chết); vợ là Huỳnh Thị Ngọc B, sinh năm 1991; con có 01 người sinh năm 2014; anh, chị ruột có 09 người, lớn nhất sinh năm 1973, nhỏ nhất sinh năm 1986; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo được cho tại ngoại và hiện có mặt tại phiên tòa.

3/ **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1981; giới tính: Nam; nơi cư trú: ấp A, xã Đ, huyện M, tỉnh Bến Tre; trình độ học vấn: 3/12; nghề nghiệp: cơ khí; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn S1, sinh năm 1954 và bà Cao Thị C1, sinh năm 1955; vợ là Trần Thanh H3, sinh năm 1988 (không có đăng ký kết hôn); con có 02 người, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2013; anh, em ruột có 03 người, lớn nhất sinh năm 1973, nhỏ nhất sinh năm 1988; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo được cho tại ngoại và hiện có mặt tại phiên tòa.

4/ **Nguyễn Hoàng N**, sinh năm 1990; giới tính: Nam; nơi cư trú: khóm C, thị trấn M, huyện C, tỉnh Trà Vinh; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: làm thuê; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn T4 (chết) và bà Nguyễn Thị H4 (chết); vợ là Nguyễn Thị T5, sinh năm 1990 (đã ly hôn); con có 01 người sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 20/7/2023 và hiện có mặt tại phiên tòa.

5/ **Nguyễn Thành T1**, sinh năm 1994; giới tính: Nam; nơi cư trú: ấp N, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: thuyền trưởng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn H5 (chết) và bà Võ Thị B1, sinh năm 1957; vợ là Nguyễn Ngọc N1, sinh năm 1992 (đã ly hôn); con có 03 người, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2018; anh, chị ruột có 07 người, lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo được cho tại ngoại và hiện có mặt tại phiên tòa.

6/ **Huỳnh Văn C**, sinh năm 1970; tại K, huyện M, tỉnh Bến Tre; giới tính: Nam; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: làm vườn; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Huỳnh Văn E, sinh năm 1934 và bà Võ Thị T6, sinh năm 1936; vợ là Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1970; con có 02 người, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 2002; anh, chị, em ruột có 06 người, lớn nhất sinh năm 1958, nhỏ nhất sinh năm 1975; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo được cho tại ngoại và hiện có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:* Huỳnh Hoài P1, sinh năm 1992 (có mặt).

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện V, Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 21/02/2023, Ngô Ngọc H điện thoại cho Huỳnh Văn C và nói: "có chạng gà 2,5kg đá một hai triệu chơi". Lúc C đang nói

chuyện điện thoại với H thì có Huỳnh Hoài P1 (con ruột của C) nghe, nên P1 nói cho C biết là Nguyễn Thành T1 đang làm thuê trên xà lan neo đậu khu vực ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long, có con gà trống nòi chạng 2,5kg (vì trước đó T1 có nhờ P1 kiếm chạng gà để đá ăn tiền). C nghe P1 nói vậy nên trả lời cho H biết có chạng gà đá và kêu H đem gà qua nhà của C cáp độ đánh bạc (đá gà).

Riêng P1 điện thoại cho T1 biết có chạng gà đá và kêu T1 đem gà lên, sau đó P1 đi làm vườn. T1 nói lại cho Nguyễn Hoàng N đang làm thuê chung trên sà lan biết có chạng gà 2,5kg, rủ N mang gà của N đi đá thắng thua bằng tiền. Sau đó cả hai đem theo con gà trống nòi đi đến nhà của C chờ H đem gà qua đá.

Đối với Ngô Ngọc H sau khi gọi điện thoại cho C đã rủ Nguyễn Thanh T đi theo ôm gà cho H. Huỳnh điều khiển xe môtô 64D1 - 485.79 chở T mang theo con gà đi qua nhà C. Đến nhà của C, H và T cùng vào ngồi uống nước trà với C, T1 và N, chờ Lê Văn P về làm trọng tài.

Khoảng 12 giờ cùng ngày, Lê Văn P về nhà và đi qua nhà của C. Khi P đến, T1 và Huỳnh cùng mang gà đến cân (loại cân đồng hồ 05kg của C sử dụng dùng cân trái cây bán đang để ở khu vực hành lang nhà) để xác định trọng lượng, thấy không có băng keo nên P đi mua băng keo về cho hai bên trồng cựa gà.

Gà của N là con gà trống nòi có bộ lông màu đỏ-vàng-đen, trọng lượng 2,5kg và gà của H là con gà trống nòi có bộ lông màu xám, trọng lượng 2,5kg. H và T1 cáp độ đá với số tiền 2.000.000 đồng, bên gà của H, Huỳnh cược 2.000.000 đồng, bên gà của N, Triệu cược 2.000.000 đồng. Khi cáp độ xong, bên gà của H, T ôm gà cho Huỳnh trồng cựa, bên gà của N, Triệu mượn cựa gà của C và N ôm gà cho T1 trồng cựa. Sau khi trồng cựa gà xong, H và T1 ôm gà ra sân vườn cặp bên hông nhà của C, lúc nhử gà thì Huỳnh đá thêm 2.000.000 đồng, T1 đồng ý. Như vậy tổng số tiền của độ gà là 8.000.000 đồng, bên gà của H, Huỳnh cược 4.000.000 đồng; bên gà của N, Triệu cược 2.000.000 đồng và N cược 2.000.000 đồng.

P làm trọng tài đếm đến 3 thì H và T1 thả gà ra đá với nhau, được khoảng 05 phút thì gà của H bị thương khuyu chân không còn đứng thẳng được nên P xử gà của Huỳnh thua, H không đồng ý nên xảy ra cự cải. Do H không đồng ý chung tiền thua độ gà cho P nên P giữ chìa khóa xe môtô 64D1 - 485.79 của H. Huỳnh tháo cựa gà ra đưa gà cho T ôm đi về trước, Triệu tháo cựa gà ra trả cho C rồi cùng với N ôm gà đi xuống sà lan. C thấy P và Huỳnh cự cải với nhau, sợ xảy ra chuyện nên kêu P và H đi ra khỏi sân nhà mình.

Do P không trả xe cho H nên H gọi điện thoại trình báo Công an xã T đến giải quyết và tạm giữ 01 xe mô tô biển số 64D1- 485.79 của H.

Quá trình điều tra, Ngô Ngọc H, Nguyễn Hoàng N, Nguyễn Thành T1, Lê Văn P, Nguyễn Thanh T, Huỳnh Văn C đã khai nhận hành vi tham gia chơi đá gà ăn thua bằng tiền.

Đối với Huỳnh Hoài P1 có điện thoại dùm cho Huỳnh Văn C để rủ T1 chơi đá gà, nhưng P1 không biết việc đá gà thắng thua bằng tiền của N, T1 và H diễn ra như thế nào, bản thân P1 không giúp sức, vụ lợi nên không đồng phạm trong việc đánh bạc.

Cáo trạng số: 29/CT-VKSHVL ngày 01/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm đã truy tố Lê Văn P, Ngô Ngọc H, Nguyễn Hoàng N, Nguyễn Thành T1, Nguyễn Thanh T, Huỳnh Văn C về tội: Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 49/2023/HS-ST, ngày 07/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Lê Văn P, Ngô Ngọc H, Nguyễn Hoàng N, Nguyễn Thành T1, Nguyễn Thanh T, Huỳnh Văn C phạm tội "Đánh bạc".

1.1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn P: 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

1.2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Ngô Ngọc H: 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

1.3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng N: 04 (bốn) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 20/7/2023.

1.4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành T1: 04 (bốn) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

1.5. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh T: 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

1.6. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Văn C: 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 14/8/2023, các bị cáo Lê Văn P, Ngô Ngọc H, Nguyễn Thành T1, Nguyễn Thanh T, Huỳnh Văn C có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 17/8/2023, bị cáo Nguyễn Hoàng N có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ mức hình phạt thấp hơn.

Tại phiên phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng nội dung vụ án, cấp sơ thẩm xét xử là đúng người, đúng tội, Tòa án cấp sơ thẩm đã xém xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Do đó, đề nghị HĐXX không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 49/2023/HS-ST, ngày 07/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Bị cáo Lê Văn P trình bày: Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo vì hoàn cảnh bị cáo khó khăn, lao động chính trong gia đình.

Bị cáo Ngô Ngọc H trình bày: Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo vì hoàn cảnh bị cáo khó khăn, lao động chính trong gia đình, cha bị bệnh, nuôi con nhỏ.

Bị cáo Nguyễn Thành T1 trình bày: Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo vì hoàn cảnh bị cáo khó khăn, bị cáo có bà ngoại là Mẹ Việt Nam anh hùng, cậu ruột là liệt sĩ.

Bị cáo Nguyễn Thanh T trình bày: Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo vì hoàn cảnh bị cáo khó khăn, lao động chính trong gia đình, nuôi con nhỏ.

Bị cáo Huỳnh Văn C trình bày: Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo do bị cáo chỉ ham vui.

Bi cáo Nguyễn Hoàng N trình bày: Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo hối hận xin được hưởng án treo; mức hình phạt thấp nhất để lao động chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa các bị cáo Lê Văn P, Ngô Ngọc H, Nguyễn Hoàng N, Nguyễn Thành T1, Nguyễn Thanh T, Huỳnh Văn C thừa nhận: Khoảng 12 giờ ngày 21/02/2023, sau khi được Huỳnh Văn C gọi điện thoại liên lạc, Ngô Ngọc H, Nguyễn Hoàng N, Nguyễn Thành T1, Nguyễn Thanh T và Lê Văn P có mặt tại sân vườn nhà của bị cáo C cùng tham gia đánh bạc (đá gà) thắng thua bằng tiền. Số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc (đá gà) là 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng).

Xét lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu, cùng các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra. Do đó, có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Lê Văn P, Ngô Ngọc H, Nguyễn Hoàng N, Nguyễn Thành T1, Nguyễn Thanh T, Huỳnh Văn C đã phạm tội: Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước, gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

[3] Xét:

Bị cáo Ngô Ngọc H là người chủ động tìm kiếm đối tượng đánh bạc thể hiện chính bị cáo là người điện thoại liên lạc với bị cáo C để tìm đối tượng tham gia đánh bạc. Sau khi được bị cáo C thông báo có đối tượng tham gia đánh bạc, bị cáo H đã đến nhà bị cáo C tham gia đánh bạc (đá gà) với bị cáo T1, bị cáo N và bị cáo T. Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo H tại điểm i, s khoản 1 (phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải); khoản 2 (có mẹ ruột là Mẹ Việt Nam anh hùng). Bị cáo là người tích cực trong quá trình thực hiện phạm tội Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo nhưng tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp được thêm tình tiết giảm nhẹ nào khác nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Thành T1: Sau khi được Huỳnh Hoài P1 (con ruột bị cáo C) thông báo có đối tượng tham gia đánh bạc (đá gà), bị cáo T1 đã cùng bị cáo N đến nhà bị cáo C để tham gia đánh bạc, bị cáo trực tiếp tham gia đánh bạc (đá gà) thắng thua bằng tiền. Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo T1 tại điểm i, s khoản 1 (phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải). Tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp các tình tiết bị cáo có bà ngoại là Mẹ Việt Nam anh hùng, cậu ruột là liệt sĩ đây là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Tuy nhiên, khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự quyết định hình phạt đối với bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt nên khi bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo là không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

Bị cáo Ngô Hoàng N2: Bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc (đá gà) cùng bị cáo T1, bị cáo trực tiếp tham gia đánh bạc (đá gà) thắng thua bằng tiền. Khi

quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo N2 tại điểm i, s khoản 1 (phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải). Khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự quyết định hình phạt đối với bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Bị cáo kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ để xem xét nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

Đối với các bị cáo Huỳnh Văn C, Lê Văn P, Nguyễn Thanh T các bị cáo không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng các bị cáo tham gia đánh bạc với vai trò giúp sức để các bị cáo khác thực hiện hành vi đánh bạc, cụ thể:

+ Bị cáo Huỳnh Văn C tích cực tìm đối tượng để tham gia đánh bạc với bị cáo H; địa điểm đánh bạc (tại sân nhà bị cáo); cung cấp cân, cựa cho các bị cáo khác thực hiện đánh bạc.

+ Bị cáo Lê Văn P: Mặc dù bị cáo không biết trước việc các bị cáo khác tham gia đánh bạc. Nhưng khi phát hiện các bị cáo khác tham gia đánh bạc bị cáo tích cực đi mua băng keo, chủ động tham gia làm trọng tài với mục đích mong muốn được hưởng lợi từ việc đánh bạc (một bên thắng sẽ cho bị cáo số tiền 50.000 đồng/1.000.000 đồng tiền đánh bạc). Sau đó, có phát sinh mâu thuẫn bị cáo tiếp tục giữ tài sản của bị cáo H với mục đích cho bị cáo H chi trả tiền đánh bạc để bị cáo hưởng lợi.

+ Bị cáo Nguyễn Thanh T: Bị cáo tham gia việc đánh bạc với bị cáo H từ khi đầu cho đến khi kết thúc (bị cáo ôm gà cho bị cáo H đến đại điểm đánh bạc, ôm gà cho bị cáo Huỳnh trồng cựa gà).

Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết: giảm nhẹ cho các bị cáo C, P, T tại điểm i, s khoản 1 (phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải), áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự quyết định hình phạt đối với bị cáo T, bị cáo C dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, áp dụng hình phạt thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo P. Các bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào khác nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long là có căn cứ chấp nhận.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Lê Văn P, Ngô Ngọc H, Nguyễn Hoàng N, Nguyễn Thành T1, Nguyễn Thanh T, Huỳnh Văn C.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 49/2023/HS-ST, ngày 07/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm về hình phạt đối với các bị cáo Lê Văn P, Ngô Ngọc H, Nguyễn Hoàng N, Nguyễn Thành T1, Nguyễn Thanh T, Huỳnh Văn C.

1.1/ Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn P 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo thi hành án.

1.2/ Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Ngô Ngọc H 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo thi hành án.

1.3/ Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng N 04 (bốn) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 20/7/2023.

1.4/ Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều ; Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành T1 04 (bốn) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo thi hành án.

1.5/ Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh T 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo thi hành án.

1.6/ Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Văn C 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3/ Án phí hình sự phúc thẩm: Buộc các bị cáo Ngô Ngọc H, Nguyễn Hoàng N, Nguyễn Thành T1, Nguyễn Thanh T, Huỳnh Văn C, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Miễn tiền án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo Lê Văn P.

4/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận*:**
-TANDTC (01)
-TANDCC (01)
-VKSND TVL (01)
-TAND HVL (02)
-VKSND HVL (01)
-CQTHAHSHVL (01)
-CQTHADSHVL (01)
-Trại TG TVL (01)
-Bị cáo (06)
-Phòng HSCATVL (01)
-Sở TPTVL(01)
-Phòng KTNV THA TAT
-UBND xã nơi bị cáo cư trú
-Lưu HS (04)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Duy Mỹ Ngọc